| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày 21 - 9 -2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Thanh

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

***Phan Nhật T*** (tên gọi khác: Đùm), sinh ngày 02 tháng 8 năm 1997, tại: huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn TB, xã TT, huyện ST, tỉnh Quảng ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T1, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay.

Bị cáo Phan Nhật T có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân P - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người bị hại:*

+ Anh Đỗ Thanh L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn HB, xã TT1, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Vinh T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn HĐ, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

+ Anh Võ Văn Đ1, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Ngô Văn L1, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ tạm trú: Tổ 10, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Thế H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Nhơn Lộc 2, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Hồ Minh T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Bàn Thới, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Phan Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Thuận Hoà, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 6 năm 2019, Phan Nhật T có đăng ký lập và sử dụng 01 tài khoản mạng xã hội Facebook có tên *"Nhật T"*. Phan Nhật T có quan hệ quen biết với anh Phan Nguyễn Thanh T4 nên T biết anh T4 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"*. Do không có tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bạn anh T4 bằng hình thức giả mạo tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* của anh T4 để mạo danh anh T4 mượn tiền của người khác rồi chiếm đoạt. Cụ thể: Ngày 10/3/2020, T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của mình đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Nhật T"* rồi đổi tên thành *"T4 Phan"* để giả mạo tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* của anh T4. T lấy hình ảnh của anh T4 để làm hình ảnh đại diện và hình ảnh bìa của tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* mà T đã giả mạo. Sau đó, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* kết bạn với tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Căn Gây Kim"* của anh Đỗ Thanh L là bạn của anh T4. Anh L tưởng anh T4 kết bạn với mình nên đã chấp nhận kết bạn với tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* mà T đã giả mạo. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 12/3/2020, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* nhắn tin với tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Căn Gây Kim"* của anh L. T giả mạo anh T4 nói với anh L là mẹ của anh T4 bị bệnh nặng phải phẫu thuật gấp nhưng anh T4 không có tiền nên cần mượn của anh L số tiền 3.500.000đồng để lo phẫu thuật cho mẹ. Anh L gọi điện thoại cho anh T4 để xác nhận việc anh T4 mượn tiền của anh L nhưng không liên lạc được với anh T4. Sau đó, T nhắn tin số điện thoại *"0972.527.143"* của T cho anh L để giả mạo số điện thoại của anh T4. Anh L gọi điện vào số điện thoại trên thì T nghe máy và nhắn tin nói với anh L là anh T4 đang ở phòng cấp cứu lo cho mẹ, không nghe máy được nên anh T4 nhờ T nói giúp anh

T4. Anh L tưởng anh T4 mượn tiền mình là thật nên đã gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Đăng T2 mượn số tiền 3.000.000đồng để đưa cho anh T4 mượn và nhắn tin cho tài khoản mạng xã hội Facebook *"T4 Phan"* để đồng ý cho anh T4 mượn số tiền 3.000.000đồng. Lúc này, T và anh Phan Thế H là bạn của T đang cùng ở nhà nghỉ Hương Đồng thuộc xã Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. T sử dụng số điện thoại *"0935.079.830"* của anh H để nhắn tin số điện thoại trên kèm theo hình ảnh của T cho anh L, T nói với anh L là sẽ nhờ T là bạn của anh T4 đến gặp anh L để lấy số tiền 3.000.000đồng. Sau đó, anh L nhắn tin số điện thoại *"0935.079.830"* và hình ảnh của T cho anh T2 rồi nhắn tin số điện thoại của anh T2 cho T để T gặp anh T2 lấy số tiền 3.000.000đồng mà anh L cho anh T4 mượn. T sử dụng số điện thoại *"0972.527.143"* gọi điện cho anh T2, anh T2 hẹn T đến số 127 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để đưa số tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô BKS 76E1-378.78 của anh H rồi một mình điều khiển xe đi đến gặp anh T2 lấy số tiền 3.000.000đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 3.000.000đồng T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 2.970.000đồng, còn lại số tiền 30.000đồng đã bị Công an thu giữ.

Cũng sử dụng thủ đoạn gian dối tương tự như trên, vào khoảng 12 giờ ngày 12/3/2020, Phan Nhật T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* kết bạn với tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Thien Nguyen"* của anh Nguyễn Vinh T2 là bạn của anh T4. Anh Nguyễn Vinh T2 tưởng anh T4 kết bạn với mình nên đã chấp nhận kết bạn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* nhắn tin với tài khoản trên mạng xã hội Facebook tên *"Thien Nguyen"* của anh Nguyễn Vinh T2. T giả mạo anh T4 nói với anh Nguyễn Vinh T2 là em của anh T4 bị tai nạn nặng nên cần mượn của anh Nguyễn Vinh T2 số tiền từ 500.000đồng đến 600.000đồng để cấp cứu. Anh Nguyễn Vinh T2 tưởng anh T4 mượn tiền mình là thật nên đồng ý cho anh T4 mượn số tiền 500.000đồng. Sau đó, T nhắn tin số điện thoại *"0972.527.143"* của T cho anh Nguyễn Vinh T2 và nói sẽ nhờ bạn của anh T4 đến gặp anh Nguyễn Vinh T2 lấy tiền. Anh Nguyễn Vinh T2 nhắn tin địa chỉ của mình ở số nhà 163 đường Ngô Sĩ Liên, phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho tài khoản Facebook tên *"T4 Phan"* để nói bạn của anh T4 đến địa chỉ trên lấy số tiền 500.000đồng. Lúc này, T đang ở nhà của anh H, T mượn xe mô tô BKS 76E1-378.78 của anh H rồi một mình điều khiển xe đi đến gặp anh T2 lấy số tiền 500.000 đồng. Anh T2 tin tưởng nên đã giao số tiền 500.000đồng cho T. T đã chiếm đoạt được số tiền trên và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng này, T tiếp tục sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "*T4 Phan*" nhắn tin vào tài khoản "Đ1's Ngáo's" của Võ Văn Đ1 nhờ Đ1 mua cho T một card diện thoại Viettel mệnh giá 50.000 VND, Đ1 mua card cào mã số thẻ rồi chụp hình gửi qua tài khoản mạng Facebook cho T. Đến khoảng 10 giờ 52 phút ngày 13/3/2020, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* kết bạn với tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Hồ Minh T3"* của anh Hồ Minh T3 là bạn của anh T4 rồi giả mạo anh T4 nhắn tin nói với anh T3 là mẹ của anh T4 bị bệnh nặng phải phẫu thuật nhưng anh T4 không có tiền nên cần mượn tiền của anh T3. Anh T3 tưởng anh T4 mượn tiền mình là thật nhưng anh T3 không có tiền nên không cho anh T4 mượn. Anh T3 đồng ý cho anh T4 số tiền 300.000đồng để thăm hỏi mẹ anh T4, anh T3 nói với anh T4 là sẽ đưa số tiền 300.000đồng cho anh Nguyễn Vinh T2 để đưa cho anh T4. Đến khoảng 11 giờ

34 phút cùng ngày, T tiếp tục sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"T4 Phan"* giả mạo anh T4 nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook tên *"Thien Nguyen"* của anh Nguyễn Vinh T2 để nói mẹ của anh T4 bị bệnh nặng phải phẫu thuật gấp nhưng anh T4 không có tiền nên cần mượn của anh Nguyễn Vinh T2 số tiền 2.500.000đồng. Anh Nguyễn Vinh T2 tưởng anh T4 mượn tiền mình là thật nên anh Nguyễn Vinh T2 đồng ý cho anh T4 mượn số tiền 500.000đồng. Khi T đã lừa được anh T3 số tiền 300.000đồng, T nói với anh Nguyễn Vinh T2 đến gặp anh T3 để lấy số tiền trên giúp cho anh T4. Sau đó, T nhắn tin số điện thoại *"0972.527.143"* của T cho anh Nguyễn Vinh T2 để nói nhờ T là em của anh T4 đến gặp anh Nguyễn Vinh T2 lấy tiền giúp cho anh T4. Anh Nguyễn Vinh T2 nghi ngờ có người giả mạo tài khoản mạng xã hội Facebook *"T4 Phan"* của anh T4 để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Nguyễn Vinh T2 đã gọi điện thoại cho anh T4, anh T4 xác nhận không mượn tiền. Anh Nguyễn Vinh T2 biết mình bị người khác lừa nên đã gọi điện thoại đến Công an phường Lê Hồng Phong, Tp.Quảng Ngãi trình báo sự việc. Sau đó, anh T2 gọi điện thoại vào số điện thoại *"0972.527.143"* của T, hẹn T đến quán nhậu Phượng Hoàng ở đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, Tp.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để đưa tiền nhằm bắt quả tang hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T. Lúc này, T đang ở nhà của anh H, T rủ anh H lên trung tâm TP Quảng Ngãi để lấy tiền, anh H không biết được việc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên đồng ý đi cùng T. T điều khiển xe mô tô BKS 76E1-378.78 chở anh H đi đến trước quán nhậu Phượng Hoàng gặp anh Nguyễn Vinh T2. Lúc này, Công an phường Lê Hồng Phong đến mời T và những người liên quan về trụ sở làm việc. *(BL: 131-156;169).*

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi xác định bị cáo Phan Nhật T còn dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Văn L1 cụ thể như sau: Phan Nhật T và anh Ngô Văn L1 cùng làm nhân viên ở quán nhậu "Thúng Hải Sản" nên quen biết và chơi với nhau. T có mượn của vợ chồng anh L1 số tiền 10.000.000 đồng và chưa có khả năng trả nợ. Do không có tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 của anh L1 để mang đi thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện được việc chiếm đoạt xe của anh L1, T nói với anh L1 đầu giờ chiều ngày 21/01/2020 đến nhà nghỉ 163 để T chở Ba của T đến trả tiền nợ cho anh L1, anh L1 nghe T nói vậy thì đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/01/2020, anh L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 đi đến gặp T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 chở anh L1 đi đến một quán cà phê ở đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. T nói với anh L1 vào trong quán ngồi đợi rồi cho T mượn xe để T đi đến quán cà phê ở gần Nhà văn hóa lao động tỉnh Quảng Ngãi chở Ba của T đến trả tiền nợ cho anh L1. Anh L1 tin tưởng nên đồng ý giao xe cho T mượn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 bỏ đi, trên đường đi T gọi điện cho anh Trương Thanh Vân *(Sinh năm: 1984; nơi đăng ký HKTT: Tổ 03, phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)* để hỏi anh Vân có thế chấp xe không có giấy tờ không thì anh Vân nói T mang xe đến để anh Vân mang đi thế chấp. Sau khi nghe anh Vân nói vậy thì T điều khiển xe đi đến gặp anh Vân. T đưa xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 cho anh Vân mang đi thế chấp. Khoảng 15 phút sau, anh Vân quay về nói với T xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 thế chấp được số tiền 5.000.000đồng,

thời gian thế chấp 10 ngày với lãi suất là 500.000đồng. Anh Vân đưa cho T số tiền 4.500.000đồng, còn anh Vân giữ lại số tiền 500.000đồng để đóng tiền lãi suất thế chấp xe. T lấy số tiền 4.500.000đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/01/2020, anh L1 thông qua một người bạn biết được xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 của mình bị T mang đi thế chấp cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Anh L1 đã liên lạc và hẹn người đàn ông này đến một quán cà phê ở đường Lê Lợi thuộc phường Nghĩa Lộ, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 với số tiền 6.000.000đồng. *(BL: 157-160, 170).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTTTHS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 trị giá là 32.000.000đồng *(ba mươi hai triệu đồng) (BL: 31).*

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phan Nhật T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị H đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Nhật T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Nhật T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự:

+ Đề nghị buộc bị cáo T trả lại số tiền 2.970.000đồng cho anh Đỗ Thanh L*;* trả lại số tiền 500.000đồng cho anh Nguyễn Vinh T2*;* trả lại số tiền 5.000.000đồng Cho anh Ngô Văn L1.

+ Đối với số tiền 50.000đồng mà T đã chiếm đoạt của anh Võ Văn Đ1 bằng hình thức nộp card điện thoại, anh Đ1 không yêu cầu bị cáo T trả lại nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị H đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, số IMEI 1: 862651038944895, số IMEI 2: 862651038944887, bên trong có gắn một sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 0972.527.143, số seri sim: 8984048000052644559 của bị cáo Phan Nhật T.

+ Đối với số tiền 30.000đồng mà bị cáo Phan Nhật T đã chiếm đoạt và tiêu xài còn lại, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Thanh L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72, thuộc sở hữu của anh Ngô Văn L1, bị T mang đi thế chấp lấy tiền tiêu xài, anh L1 đã chuộc lại xe để sử dụng, quá trình điều tra không tạm giữ đối với xe mô tô nói trên là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Nhật T: Về hành vi, tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng vẫn tích cực tác động gia đình nộp tiền tại cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2020, Phan Nhật T đã sử dụng thủ đoạn gian dối là giả mạo tài khoản Facebook "T4 Phan" của Phan Nguyễn Thanh T4 để mạo danh Phan Nguyễn Thanh T4 kết bạn, đồng thời, cung cấp thông tin giả tạo (mẹ đau, em trai bị tai nạn) để nhắn tin mượn tiền rồi chiếm đoạt của anh Đỗ Thanh L số tiền 3.000.000đồng; chiếm đoạt anh Nguyễn Vinh T2 số tiền 500.000đồng; chiếm đoạt anh Võ Văn Đ1 01 card điện thoại trị giá 50.000đồng. Ngoài ra, vào ngày 21/01/2020, T còn dùng thủ đoạn gian dối là cung cấp thông tin giả tạo để mượn rồi chiếm đoạt xe mô tô biển số 43F1-38772, trị giá 32.000.000đồng của anh Ngô Văn L1.

Bị cáo Phan Nhật T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Nhật T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nếp sống văn hóa xã hội. Ngoài ra, bị cáo còn

là người có nhân thân xấu, năm 2014, đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích nhưng lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã tích cực tác động gia đình nộp tại cơ thi hành án dân sự số tiền 2.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Nhật T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo"quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giám nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2020, bị cáo Phan Nhật T đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

- Đối với số tiền 3.000.000đồng mà T đã chiếm đoạt của anh Đỗ Thanh L: T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.970.000 đồng, còn lại số tiền 30.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L. Do đó cần buộc bị cáo T trả lại số tiền 2.970.000 đồng cho anh Đỗ Thanh L.

- Đối với số tiền 500.000đồng mà T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Vinh T2, bị cáo chưa trả lại cho anh T2 và anh T2 có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên cần buộc bị cáo Phan Nhật T phải trả cho anh Nguyễn Vinh T số tiền 500.000đồng.

- Đối với số tiền 50.000đồng mà T đã chiếm đoạt của anh Võ Văn Đ1 bằng hình thức nộp card điện thoại, anh Đ1 không yêu cầu bị cáo T trả lại nên H đồng xét xử không xem xét.

- Anh Ngô Văn L1 yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 6.000.000đồng chuộc xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72. Tuy nhiên, anh L1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền chuộc xe là 6.000.000đồng. Quá trình điều tra bị cáo T khai thế xe 5.000.000đồng và đồng ý trả lại cho anh L1 số tiền 5.000.000đồng nên cần buộc bị cáo phải trả cho anh L1 số tiền 5.000.000đồng.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, số IMEI 1: 862651038944895, số IMEI 2: 862651038944887, bên trong có gắn một sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 0972.527.143, số seri sim: 8984048000052644559 là tài sản của bị cáo Phan Nhật T, được bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 30.000 đồng mà bị cáo Phan Nhật T đã chiếm đoạt và tiêu xài còn lại, đã trả lại cho anh Đỗ Thanh L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các nội dung khác có liên quan:

- Đối với anh Phan Thế H: Quá trình điều tra, anh H khai nhận không biết được việc Phan Nhật T đã sử dụng số điện thoại "0935.079.830" và xe mô tô BKS 76E1-378.78 của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Quảng Ngãi không xử lý đồng phạm đối với anh Phan Thế H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trương Thanh Vân là người trực tiếp cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72 cho T, Cơ quan điều tra xác minh hiện nay anh Vân đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đang ở đâu nên không làm việc được, chưa đủ căn cứ để xác định hành vi và sự liên quan của anh Vân trong vụ án. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng, sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã cho anh L1 chuộc xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, anh Ngô Văn L1 khai báo tại thời điểm cho T mượn xe mô tô biển kiểm soát 43F1-387.72, anh L1 có để số tiền 8.000.000đồng trong cốp xe. Sau khi chuộc lại xe từ người đàn ông, anh L1 phát hiện bị mất số tiền trên. T khai nhận khi chiếm đoạt được xe của anh L1, T không mở cốp xe ra xem nên không biết trong cốp xe có số tiền 8.000.000đồng hay không. Cơ quan điều tra không làm việc được với Trương Thanh Vân và người đàn ông cho anh L1 chuộc lại xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ chứng cứ để chứng minh việc có hay không số tiền 8.000.000đồng và ai là người đã chiếm đoạt số tiền nói trên (nếu có) nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Nhật T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 423.500đồng (5% x (2.970.000đồng + 500.000đồng + 5.000.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về nội dung bào chữa của người bào chữa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị là có phần nhẹ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 01 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

**1.** Tuyên bố bị cáo Phan Nhật T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ". Xử phạt bị cáo Phan Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2020.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo Phan Nhật T để đảm bảo thi hành án.

**2.** Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản Điều 584, khoản Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phan Nhật T phải bồi thường cho anh Đỗ Thanh L số tiền 2.970.000đồng *(hai triệu chín trăm bay mươi nghìn đồng)*; bồi thường cho anh Nguyễn Vinh T2 số tiền 500.000đồng *(năm trăm nghìn đồng)*; bồi thường cho anh Ngô Văn L1 số tiền 5.000.000đồng *(năm triệu đồng)*.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, số IMEI 1: 862651038944895, số IMEI 2: 862651038944887, bên trong có gắn một sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 0972.527.143, số seri sim: 8984048000052644559 của bị cáo Phan Nhật T.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 06324, ngày 8/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm đối với với bị cáo Phan Nhật T.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hòa**